

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-5-2020

V/v Ly hôn giữa ông Đ và bà T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện HH.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1960; trú tại: Xóm 18, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1972; trú tại: Xóm 18, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; bà T có ý kiến xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 05 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Phạm Thành Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thành Đ và bà Nguyễn Thị Hồng T đăng ký kết hôn với nhau ngày 6-8-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng mẹ đẻ chị T tại xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đến tháng 9-2016 thì về sinh sống tại xóm 18, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định. Từ khi về quê do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau trong làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà T đã hai lần bỏ đi Lào Cai , bà T cũng nhiều lần viết đơn xin ly hôn ông Đ. Đến ngày 31/10/2017 bà T đã chuyển đến tỉnh Lào Cai sinh sống mỗi năm chỉ về quê một hai lần, mỗi lần mấy ngày. Nay do tình cảm vợ chồng không hoà hợp, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên ông Đ xin ly hôn bà T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản, không vay nợ chung nên ông Bào không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án bị đơn bà Phạm Thị Hồng T có lời khai phù hợp với lời khai của ông Đ về quá trình tìm hiểu, kết hôn, và thời gian chung sống. Bà T chuyển đến tỉnh Lào Cai sống là do bà T xin việc làm tại xí nghiệp Công viên - Cây xanh thuộc Công ty Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai, việc bà T đi làm bà T đã xin ý kiến và được sự nhất trí của bố mẹ và anh chị em trong gia đình ông Đ không phải bà T tự ý bỏ đi. Vào các dịp được nghỉ lễ, tết, nghỉ phép và T đều về nhà ở HQ để vun vén nhà cửa, lo toan cho gia đình. Trong cuộc sống, vợ chồng có xảy ra bất Đ quan điểm vì ông Đ muốn bà T nghỉ việc để về quê sinh sống nhưng bà không Đ ý. Tuy nhiên, do bà T chưa đến tuổi nghỉ hưu, hơn nữa bà T còn có con riêng đang học Đại học, bà phải có trách nhiệm nuôi con ăn học. Nay ông Đ làm đơn xin ly hôn, bà T đề nghị Toà án phân tích hoà giải với ông Đ để ông Đ nghe ra. Và bà xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại tòa án và phiên tòa xét xử vụ án.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng T xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên cũng không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà, ông Đ có đơn xin vắng mặt; bà T có ý kiến xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội Đ xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Phạm Thành Đ và bà Nguyễn Thị Hồng T có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội Đ xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà T đều trình bày đã đăng ký kết hôn với nhau ngày 6-8-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Đ, bà T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do bà T đi làm công nhân ở Công ty Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai, ông Đ không nhất trí dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Đ làm đơn xin ly hôn bà T.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Thành Đ đối với bà Nguyễn Thị Hồng T Hội Đ xét xử nhận định: Trong quá trình chung sống giữa ông Đ và bà T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất Đ quan điểm trong việc lựa chọn công việc và nơi làm việc của bà T. Tại bản tự khai bà T có ý kiến không nhất trí ly hôn, đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, bà T lại xin vắng mặt không tham gia các buổi làm việc của Toà án. Toà án cũng đã để thời gian cho bà T hoà giải với ông Đ nhưng đến nay vẫn không hoà giải được, bà T cũng

không đưa ra được phương pháp gì để hoà giải đoàn tụ, ông Đ vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn và xin tòa án không tiến hành hoà giải. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa ông Đ và bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Đ. Cho ông Phạm Thành Đ được ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Do con ông Đ và bà T không có con chung chung nên Hội Đ xét xử không đề cấp giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Ông Đ, bà T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng như không cho ai vay hoặc vay mượn ai tài sản gì. Vì vậy, Hội Đ xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thành Đ phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Phạm Thành Đ và bà Nguyễn Thị Hồng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Phạm Thành Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn Đ) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002051 ngày 20-4-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH; ông Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Minh Quán: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng